|  |  |
| --- | --- |
| **LOGO 2**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10 tháng 5 năm 2019*

 *của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

 Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao (ĐTCLC) trình độ đại học thuộc các ngành không chuyên ngôn ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung), bao gồm: Mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, cố vấn học tập, quyền và nhiệm vụ của giảng viên, sinh viên, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng, điều kiện đào tạo, quy trình phê duyệt đề án đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, xử lý vi phạm.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Chương trình đào tạo chuẩn là chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học đang thực hiện tại Trường, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ đối với trường đại học công lập theo cơ chế tự chủ.

2. Chương trình chất lượng cao (CTCLC) là CTĐT được xây dựng và phát triển từ CTĐT chuẩn của các ngành thế mạnh đang được đào tạo tại Trường, tiếp thu có chọn lọc các CTĐT tiên tiến trên thế giới, đáp ứng chuẩn mực khu vực và quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

 3. Tiêu chí xác định CTCLC là những quy định về CTĐT, tuyển sinh, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, tổ chức và quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, cơ sở vật chất cần thiết thực hiện CTCLC, yêu cầu với chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp.

**Điều 3. Mục tiêu đào tạo chất lượng cao**

Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có tính cạnh tranh trên thị trường lao động; đáp ứng nhu cầu của người học; từng bước hội nhập với giáo dục đại học khu vực và quốc tế**.**

**Điều 4. Chuẩn đầu ra**

Sinh viên tốt nghiệp CTCLC có chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT chuẩn tương ứng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, thái độ; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp và thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập; có trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014) và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014).

**Điều 5. Chương trình đào tạo**

1. CTĐT chất lượng cao được phát triển trên cơ sở phân tích, so sánh giữa CTĐT chuẩn và các CTĐT tương ứng đang được áp dụng ở một số trường đại học có uy tín trên thế giới đã được kiểm định bởi tổ chức kiểm định giáo dục quốc gia hoặc quốc tế theo hướng:

a) Tiếp thu, điều chỉnh cấu trúc, nội dung, phương pháp giảng dạy, cách thức đánh giá, tổ chức và quản lý đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của Trường;

b) Giữ nguyên các môn Lí luận chính trị, Giáo dục quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành;

c) Chú trọng tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, năng lực sáng tạo, khả năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Tăng cường khối lượng kiến thức ngoại ngữ.

2. Căn cứ vào quy định hiện hành của Bộ Giáo và Đào tạo, mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, CTĐT chất lượng cao có khối lượng kiến thức từ 120-130 tín chỉ (không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh), bao gồm hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp, mỗi khối kiến thức có các học phần bắt buộc và tự chọn, trong đó:

a) Tỷ lệ kiến thức đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học phần bắt buộc, tự chọn theo Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành của Trường.

b) Cấu trúc và tỷ lệ kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, chuyên ngành, luận văn tốt nghiệp trong CTĐT do Hiệu trưởng quy định theo hướng thường xuyên cập nhật kiến thức trong và ngoài nước, tăng cường thực hành, gắn chặt và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, hội nhập với khu vực và quốc tế, trong đó các học phần giảng dạy bằng ngoại ngữ phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

3. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của CTĐT chất lượng cao phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn cao và đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT chất lượng cao, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của CTCLC phải có ý kiến thẩm định của 2 chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu lĩnh vực chuyên môn.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và kiểm định CTĐT chất lượng cao được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

**Chương II**

**TUYỂN SINH, TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

**Điều 6. Tuyển sinh**

1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo đáp ứng các điều kiện tuyển sinh CTCLC theo đề án tuyển sinh đại học chính quy của Trường hằng năm.

b) Sinh viên đã trúng tuyển ngành có đào tạo CTCLC chỉ được đăng ký dự tuyển vào CTCLC thuộc ngành đã trúng tuyển.

c) Sinh viên trúng tuyển các ngành không có CTCLC có tổ hợp môn xét tuyển tính theo cách xác định điểm xét tuyển của ngành có CTCLC không thấp hơn mức điểm sàn nhận hồ sơ dự tuyển của CTCLC được đăng ký dự tuyển sang CTCLC.

d) Người nước ngoài có nguyện vọng tham gia học tập CTCLC.

2. Điều kiện tuyển sinh:

Đáp ứng yêu cầu tuyển sinh trong đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, trong đó bao gồm quy định về trình độ ngoại ngữ tối thiểu của thí sinh để đảm bảo học được các học phần ngoại ngữ, quy định về bằng cấp và trình độ Tiếng Việt đối với thí sinh là người nước ngoài.

3. Phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh CTCLC do Hiệu trưởng quy định theo từng năm, phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện cụ thể của Trường và được thông báo trên website của Trường.

**Điều 7. Tổ chức và quản lý đào tạo**

Ngoài việc tuân thủ Quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường, việc tổ chức và quản lý đào tạo phải thực hiện thêm các yêu cầu sau:

1. Quá trình tổ chức đào tạo CTCLC phải đảm bảo:

 a) Áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, tăng cường rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn;

b) Có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành được dạy bằng ngoại ngữ, trong đó có ít nhất 50% số tín chỉ do giảng viên là người nước ngoài hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài đáp ứng yêu cầu của CTCLC được quy định khoản 2 Điều 12 của Quy định này;

c) Hằng năm tổ chức cho sinh viên khảo sát, thực hành, tham quan, thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài nước theo kế hoạch; hoặc mời cán bộ, chuyên gia từ các cơ quan, doanh nghiệp tham gia giảng dạy chuyên đề, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, nói chuyện chuyên đề, cập nhật thông tin, phát triển nghề nghiệp;

d) Tăng cường áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của CTĐT;

đ) Tổ chức quy mô lớp học: dạy lí thuyết không quá 50 sinh viên/lớp; lớp thực hành, lớp ngoại ngữ không quá 30 sinh viên/lớp.

2. Quản lý đào tạo:

a) Ban Giám hiệu:

 Chỉ đạo thực hiện các hoạt động ĐTCLC: tổ chức và quản lý đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp; xử lý vi phạm; phê duyệt đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, cố vấn học tập; kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng, điều kiện đào tạo; đình chỉ tuyển sinh khi vi phạm.

b) Phòng Quản lý đào tạo:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức quản lý ĐTCLC;

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi, làm tốt nghiệp hằng năm cho các lớp thuộc chuyên ngành ĐTCLC;

- Phân công cán bộ quản lý theo dõi quá trình học tập và thực hiện việc quản lý đào tạo các lớp thuộc CTCLC. Cán bộ quản lý CTCLC phải đáp ứng yêu cầu tại Điều 15 của Quy định này;

- Phối hợp với các đơn vị trong trường triển khai các hoạt động quản lý đào tạo khác liên quan CTCLC.

c) Khoa chuyên ngành:

- Phân công giảng viên giảng dạy, cố vấn học tập đáp ứng yêu cầu tại Điều 12, Điều 15 của Quy định này. Giảng viên ngoài giờ lên lớp có trách nhiệm trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về nội dung học tập. Cố vấn học tập thực hiện nhiệm vụ theo Quy định về công tác cố vấn học tập hiện hành của Trường;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật, sửa đổi chương trình đào tạo theo Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành của Trường nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội, cập nhật các kiến thức mới theo quy định.

d) Các đơn vị có liên quan:

Các đơn vị có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý đào tạo CTCLC của Quy định này và các quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

3. Thay đổi trong quá trình đào tạo:

a) Sinh viên có số lần bị cảnh báo kết quả học tập vượt quá 3 lần tính từ đầu khóa học cho đến thời điểm xét mà chưa rơi vào diện thôi học không được phép tiếp tục học theo CTCLC.

b) Ngoài quy định ở điểm a khoản này, kết thúc năm thứ 2 sinh viên CTCLC không đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) phải dừng học CTCLC để cải thiện kết quả ngoại ngữ với thời gian tối đa 1 năm. Quá thời hạn trên, sinh viên chưa đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ không được phép tiếp tục học theo CTCLC.

c) Căn cứ kết quả trúng tuyển và kết quả học tập của sinh viên không được tiếp tục học CTCLC quy định tại điểm a, b khoản này, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho sinh viên vào học CTĐT chuẩn hoặc chương trình đào tạo khác của Trường theo quy định.

d) Căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo CTCLC, mỗi năm học, sinh viên đang theo học CTĐT chuẩn, có kết quả học tập và rèn luyện xếp loại Khá trở lên và đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo quy định, nếu có nhu cầu được xét tuyển bổ sung vào học năm thứ 2 của CTCLC (không xét tuyển bổ sung sinh viên vào năm thứ 3, thứ 4).

đ) Các học phần tương đương hoặc học phần thay thế giữa các CTĐT do Hội đồng khoa quản lý chuyên ngành đề xuất; Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

**Điều 8. Đánh giá kết quả học phần**

1. Việc đánh giá học phần CTCLC được áp dụng theo Quy định hoạt động khảo thí hiện hành của Trường.

2. Các học phần giảng dạy bằng ngôn ngữ nào phải thi học phần bằng ngôn ngữ đó. Trưởng Bộ môn phụ trách học phần đề xuất hình thức thi học phần, Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Ngoài hình thức thi tự luận, tăng cường các hình thức thi vấn đáp và thi trắc nghiệm, đồng thời sử dụng những phần mềm chuyên dụng để sinh viên tự kiểm tra, đánh giá. Đối với một số học phần thích hợp có thể đánh giá kết quả học tập qua thảo luận, tự học ở nhà, thực tập thực tế và viết tiểu luận. Các học phần ngoại ngữ đánh giá theo 4 kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết.

**Điều 9. Thực tập và làm tốt nghiệp**

1. Đầu học kỳ cuối khóa, khi tích lũy đủ số tín chỉ quy định, sinh viên được đăng ký thực tập và làm luận văn tốt nghiệp (LVTN) bằng tiếng Việt hoặc bằng ngoại ngữ. Khuyến khích sinh viên viết LVTN bằng ngoại ngữ; nếu viết bằng tiếng Việt thì phải có bản tóm tắt nội dung bằng ngoại ngữ gồm ít nhất 2 trang khổ A4.

2. Hiệu trưởng quy định cụ thể về thực tập và làm tốt nghiệp đối với từng khóa học.

**Điều 10. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đáp ứng chuẩn đầu ra của CTCLC và các điều kiện về xét và công nhận tốt nghiệp theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường.

**Điều 11. Văn bằng tốt nghiệp**

1. Sinh viên CTCLC đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp CTCLC theo ngành đào tạo tương ứng. Ngoài các nội dung ghi trên văn bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảng điểm và bằng tốt nghiệp CTCLC được ghi thêm cụm từ “Chương trình đào tạo chất lượng cao”.

2. Sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp CTCLC nếu còn thời gian học tập tại trường được xem xét cho phép chuyển đổi sang chương trình đào tạo chuẩn hoặc chương trình đào tạo khác của Trường theo quy định.

**Chương III**

**GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, CỐ VẤN HỌC TẬP VÀ SINH VIÊN**

**Điều 12. Đội ngũ giảng viên**

1. Giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC bao gồm:

a) Giảng viên cơ hữu của Trường;

b) Giảng viên thỉnh giảng từ các cơ sơ giáo dục khác, các chuyên gia từ các doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức khác;

c) Giảng viên là người nước ngoài.

2. Yêu cầu về giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC:

a) Có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lí thuyết các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với các ngành đặc thù);

b) Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTCLC; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành ĐTCLC từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; sử dụng tốt công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy;

c) Đối với giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a, b khoản này, phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó;

d) Chuyên gia tham gia giảng dạy chuyên đề, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành phải là các nhà khoa học, doanh nhân của các cơ sở giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hiệp hội nghề nghiệp có uy tín trong nước và trên thế giới;

đ) Giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của Hội đồng khoa quản lý CTCLC.

**Điều 13. Quyền của giảng viên**

Ngoài các quyền chung của giảng viên, giảng viên tham gia đào tạo CTCLC còn có các quyền sau:

1. Được hưởng chế độ bồi dưỡng đối với công tác giảng dạy, hướng dẫn học tập, nghiên cứu khoa học của hệ đào tạo chất lượng cao theo Quy chế tài chính nội bộ của Trường;

2. Được ưu tiên cung cấp và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, tư liệu khoa học, thư viện để phục vụ công tác đào tạo CTCLC;

3. Được ưu tiên tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước;

4. Được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn của Trường.

**Điều 14. Nhiệm vụ của giảng viên**

Ngoài những nhiệm vụ chung theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên hiện hành của Trường, giảng viên tham gia đào tạo CTCLC còn có nhiệm vụ sau:

1. Truyền thụ và tạo lập cho sinh viên niềm say mê học tập, nghiên cứu khoa học, tư duy khoa học và năng lực sáng tạo, động viên, khuyến khích sinh viên rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức;

2. Áp dụng và hướng dẫn sinh viên áp dụng phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá hiện đại phù hợp;

3. Giới thiệu các học liệu quy định trong Đề cương học phần theo Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành của Trường cho sinh viên trước khi bắt đầu giảng dạy theo yêu cầu của từng học phần. Nội dung bài giảng phải cơ bản, hiện đại, cập nhật được tri thức mới, các thành tựu nghiên cứu mới trong nước và quốc tế, phù hợp với mục tiêu đào tạo;

4. Đảm bảo khối kiến thức thực hành được thực hiện với các trang thiết bị tốt nhất của Trường;

5. Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy: phòng thực hành chứng khoán ảo, máy chiếu, máy tính và mạng thông tin điện tử…;

6. Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học theo kế hoạch của Trường.

**Điều 15. Đội ngũ cán bộ quản lý và cố vấn học tập**

1. Cán bộ quản lý CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo phương thức hiện đại; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý đào tạo; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cố vấn học tập ngoài đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định về công tác cố vấn học tập hiện hành của Trường còn phải là giảng viên có trình độ từ thạc sĩ, có thâm niên giảng dạy từ 3 năm trở lên, trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).

**Điều 16. Quyền của sinh viên**

Ngoài những quyền chung đối với sinh viên đại học chính quy, sinh viên thuộc CTCLC còn có các quyền sau:

1. Được hưởng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo Quy định này;

2. Được cung cấp các thông tin liên quan đến CTCLC và ưu tiên hỗ trợ trong học tập theo quy định;

3. Được ưu tiên cung cấp hoặc sử dụng các tài liệu học tập, các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện và hệ thống internet phục vụ cho học tập và nghiên cứu khoa học;

4. Được ưu tiên xét cấp học bổng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

5. Được ưu tiên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tham dự Hội thảo khoa học; được tạo cơ hội tiếp xúc với các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và nhận nguồn tài trợ trực tiếp từ các đơn vị này;

6. Được ưu tiên xét chọn đi học ở nước ngoài theo chỉ tiêu của Nhà nước hoặc theo các chương trình hợp tác quốc tế của Trường;

7. Sinh viên tốt nghiệp CTCLC được ưu tiên giới thiệu đến các cơ quan, doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm việc làm và tuyển dụng; ưu tiên trong tuyển chọn làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu của Trường.

**Điều 17. Nhiệm vụ của sinh viên**

Ngoài những nhiệm vụ chung đối với sinh viên đại học chính quy, sinh viên thuộc CTCLC còn có các nhiệm vụ:

1. Thực hiện các quy định đối với sinh viên theo Quy định này;

2. Đóng học phí theo quy định hiện hành của Trường.

**Chương IV**

**CƠ SỞ VẬT CHẤT, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, HỢP TÁC QUỐC TẾ**

**Điều 18. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học**

1. Có phòng học riêng cho lớp ĐTCLC được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập hiện đại; mỗi sinh viên CTCLC có nơi tự học ở trường, được sử dụng mạng internet không dây.

2. Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.

3. Có các phòng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực hành cho sinh viên CTCLC và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT.

**Điều 19. Nghiên cứu khoa học**

1. Hằng năm, mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của CTCLC phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành ĐTCLC.

2. Trong khóa học, mỗi sinh viên CTCLC phải tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên.

3. Trong khóa học, giảng viên và sinh viên CTCLC phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC.

**Điều 20. Hợp tác quốc tế**

Để hỗ trợ phát triển CTCLC, các khoa chuyên ngành có ĐTCLC thực hiện một số hình thức hợp tác quốc tế sau:

1. Bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên;

2. Tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật;

3. Liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học;

4. Tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp liên quan đến CTCLC.

**Chương V**

**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH**

**CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

**Điều 21. Đảm bảo chất lượng**

1. Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với các khoa chuyên ngành và các đơn vị có liên quan lấy ý kiến của sinh viên tối thiểu 1 lần sau mỗi học kỳ về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên, công tác quản lý, phục vụ, điều kiện cơ sở vật chất và các vấn đề khác (nếu có); khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

2. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm tổ chức đối thoại với sinh viên hằng năm để trả lời những ý kiến phản ánh của sinh viên về các nội dung liên quan đến CTCLC.

3. Khoa chuyên ngành ĐTCLC có trách nhiệm rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung CTCLC (nếu có) và trình Hiệu trưởng xem xét quyết định qua phòng Quản lý khoa học.

**Điều 22. Kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao**

Khoa chuyên ngành ĐTCLC phối hợp với Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục và các đơn vị có liên quan thực hiện:

1. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tự đánh giá chất lượng của CTCLC và chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định CTCLC;

2. Đăng ký kiểm định CTCLC sau 2 khóa tốt nghiệp theo quy định về kiểm định CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường;

3. Có kế hoạch, lộ trình và thực hiện đăng ký kiểm định CTCLC bởi tổ chức kiểm định của nước có CTĐT tiên tiến hoặc tổ chức kiểm định có uy tín trong khu vực hoặc quốc tế.

**Chương VI**

**ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO, THỦ TỤC XÁC NHẬN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO, ĐÌNH CHỈ TUYỂN SINH**

**CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

**Điều 23. Điều kiện được đào tạo chất lượng cao**

Để được ĐTCLC, khoa chuyên ngành phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

1. Có ít nhất 3 khóa sinh viên đại học tốt nghiệp và công bố chuẩn đầu ra của CTĐT chuẩn của ngành ĐTCLC;

2. Có chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài;

3. Có hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC; có các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên đến từ tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất;

4. Trong 5 năm, tính đến thời điểm đề án ĐTCLC được Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thông qua, phải có ít nhất 5 công trình nghiên cứu có nội dung liên quan đến ĐTCLC được nghiệm thu hoặc công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành;

5. Có đề án ĐTCLC được Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thông qua và Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt.

**Điều 24. Quy trình xây dựng và phê duyệt đề án đào tạo chất lượng cao**

Quy trình xây dựng và phê duyệt đề án ĐTCLC thực hiện theo Điều 14 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ban hành theo Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành của Trường.

**Điều 25. Đình chỉ tuyển sinh chương trình chất lượng cao**

1. CTCLC sẽ bị đình chỉ tuyển sinh khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo một trong các tiêu chí xác định CTCLC được quy định tại Điều 4, 5, 6, 7, 12, 15, 18, 19, 20 của Quy định này;

b) Không đạt tiêu chuẩn tại kỳ kiểm định CTĐT chất lượng cao quy định tại khoản 2 Điều 22 của Quy định này;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định đình chỉ tuyển sinh CTCLC phải xác định rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của sinh viên, giảng viên.

3. Hiệu trưởng ra quyết định đình chỉ tuyển sinh CTCLC.

4. Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục thì Hiệu trưởng quyết định cho phép tuyển sinh CTCLC trở lại.

**Chương VII**

**XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 26. Xử lý vi phạm**

1. Công chức, viên chức, thí sinh vi phạm các quy định trong tuyển sinh CTCLC (bị phát hiện trong kỳ thi hoặc sau kỳ thi) sẽ bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2. Công chức, viên chức vi phạm các quy định trong công tác quản lý đào tạo CTCLC sẽ bị xử lý theo Luật công chức, Luật viên chức, các quy định của Nhà nước và Trường.

3. Sinh viên CTCLC vi phạm các quy định về học tập, thi, kiểm tra và làm tốt nghiệp khóa học sẽ bị xử lý theo Quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường.

**Chương VIII**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 27. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho các khoá đào tạo đại học CTCLC theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Thương mại từ năm học 2019 – 2020.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

 **HIỆU TRƯỞNG**

 **(Đã ký)**

 **GS,TS. Đinh Văn Sơn**